

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HS-ST

Ngày 24 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thanh Thủy

Bà Lương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông H, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1976 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn C, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông X và bà Bế P; có chồng là Hoàng T (đã chết) và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/5/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông C. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lãng C. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Ma N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu I, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Anh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03 tháng 5 năm 2018, Triệu T cùng Mã T đến quán Cà phê Hà Linh địa chỉ thôn Trung Cấp, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, do bị cáo Nông H làm chủ. Tại quán cà phê Triệu T đặt vấn đề có nhu cầu mua dâm và nhờ bị cáo tìm cho hai gái bán dâm. Bị cáo đồng ý và giữa hai bên thỏa thuận giá mỗi gái bán dâm là 300.000 đồng. Triệu T đưa cho bị cáo 700.000 đồng, trong đó 600.000 đồng là tiền mua dâm, còn 100.000 đồng là trả tiền uống nước.

Sau khi thỏa thuận xong bị cáo Nông H gọi điện cho Lãng C, Ma N đến để bán dâm và được C, N đồng ý. Còn Triệu T, Mã T đến nhà nghỉ Sơn Hà địa chỉ thôn C, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thuê hai phòng 301, 303 để mua dâm. Khoảng 10 phút sau Ma N đến phòng 301 để bán dâm cho Mã T, Lãng C đến phòng 303 bán dâm cho Triệu T.

Trước khi Lãng C và Ma N đi bán dâm cho khách, bị cáo Nông H thỏa thuận giá mỗi lần bán dâm là 200.000/người, bị cáo được hưởng chênh lệch của mỗi người bán dâm là 100.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày khi Ma N đang bán dâm cho Mã T tại phòng 301, Lãng C đang bán dâm cho Triệu T tại phòng 303 nhà nghỉ Sơn Hà thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

- Thu giữ tại phòng 301: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Tạm giữ của Ma N 01 điện thoại OPPO màu trắng, số IMEI 1: 869106020201559, số IMEI 2: 869106020201542, lắp kèm 01 sim Viettel.

- Thu giữ tại phòng 303: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 tuýp gel bôi trơn DUREXKY. Tạm giữ của Lãng C 01 điện thoại NOKIA màu đen, số IMEI 1: 356853070193547, số IMEI 2: 356853070193554, lắp kèm 02 sim Viettel.

- Tạm giữ của bị cáo Nông H: 01 điện thoại MASTEL màu đen, , lắp kèm 02 sim và 600.000 đồng.

Tại cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Chị Lãng C và chị Ma N trình bày: Việc bị cáo khai về thời gian, địa điểm và những lần môi giới bán dâm là đúng. Khi Công an kiểm tra bắt quả tang hành vi mua bán dâm, chị N bị Công an thu giữ 01 điện thoại OPPO màu trắng, chị C bị Công an thu giữ 01 điện thoại NOKIA màu đen. Đối với, 02 điện thoại bị thu

giữ ở trên chợ C và chợ N không yêu cầu được lấy lại mà tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông H phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì qua xác minh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 tuýp gel bôi trơn DUREXKY. Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại OPPO màu trắng; 01 điện thoại NOKIA màu đen; 01 điện thoại MASTEL màu đen và 600.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo ông C vắng mặt nhưng bị cáo Nông H đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại quán Cà phê Hà Linh, địa chỉ thôn C, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nông H đã có hành vi môi giới cho Lăng C, Ma N đi bán dâm cho Triệu T và Mã T tại phòng 301, 303 nhà nghỉ Sơn Hà. Khi thực hiện hành vi môi giới mại dâm bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và đạo đức xã hội. Ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và hạnh phúc của các gia đình, là nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong khu vực. Do đó, phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành các quy định của pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố là ông Nông X được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huân chương kháng chiến; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình diện hộ nghèo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 tuýp gel bôi trơn DUREXKY vì không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ 01 điện thoại MASTEL màu đen; 01 điện thoại OPPO màu trắng; 01 điện thoại NOKIA màu đen và 600.000 đồng là tiền, công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

[11] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 291; Điều 331; Điều

333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông H phạm tội "Môi giới mại dâm".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2018.
3. Về xử lý vật chứng:
 - Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 tuýp gel bôi trơn DUREXKY.
 - Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại MASTEL màu đen, số IMEI 1: 301014141058898, số IMEI 2: 301014141058906, lắp kèm 02 sim; 01 điện thoại OPPO màu trắng, số IMEI 1: 869106020201559, số IMEI 2: 869106020201542, lắp kèm 01 sim Viettel; 01 điện thoại NOKIA màu đen, số IMEI 1: 356853070193547, số IMEI 2: 356853070193554, lắp kèm 02 sim Viettel. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2018; số tiền 600.000 đồng được gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Công an thành phố Lạng Sơn)
4. Về án phí: Bị cáo Nông H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn